

CÔNG TY TNHH SÀI THÀNH VN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SÀI THÀNH VN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAI THANH VN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SAI THANH VN CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109550410

3. Ngày thành lập: 12/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981754444

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
2.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
3.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
7.	Bốc xếp hàng hóa	5224
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
10.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
11.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Bán buôn xe có động cơ khác	4511
13.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
14.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
15.	Bán mô tô, xe máy	4541
16.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21.	Quảng cáo	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê giàn giáo và cốt pha định hình	7730
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
25.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
26.	Xây dựng nhà không để ở	4102
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
32.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn; - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
33.	Xây dựng công trình thủy	4291
34.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung;	4329
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, Chống ẩm các toà nhà, Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái các công trình nhà để ở, Lắp dựng và dỡ bỏ cốt pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốt pha, giàn giáo, Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;	4390
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

45.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc và bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: + Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP (đã được thay thế tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định 100/2018/NĐ-CP)); + Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Khảo sát xây dựng; Giám sát thi công xây dựng (Điều 47, Điều 65, Điều 59 và Điều 66 Nghị định 59/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 7, khoản 32, khoản 26 và khoản 33 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)); + Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 60, Điều 63 và Điều 67 Nghị định 59/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 27, khoản 30 và khoản 35 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)); + Lập dự án tu bổ di tích; -Lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật tu bổ di tích; -Thiết kế tu bổ di tích; -Thi công tu bổ di tích; - Giám sát thi công tu bổ di tích (Điều 3 Nghị định 61/2016/NĐ-CP); - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu (Khoản 8 Điều 4 Luật đấu thầu 2013). - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; (Điều 41, 42, 43 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP);	7110
46.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
47.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý);	6619

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN CAO	Xóm Nam Lạc, Xã Xuân Ninh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	163077691	
2	NGUYỄN THỊ HỒNG HƯƠNG	Phố Núi, Phường Hội Hợp, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	026192003122	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ VĂN CAO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 163077691

Ngày cấp: 27/01/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Nam Lạc, Xã Xuân Ninh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 21 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội